

Bản án số: 82/2018/HS-PT
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;
Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn D. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Trần Văn D, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ Đ, số D22, tổ 28, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ Nguyễn Thị Mai L (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con (con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1986); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/12/2016, bị Trưởng Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (bị cáo nộp phạt ngày 27/12/2016); bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/4/2017, Trần Văn D điều khiển xe mô tô biển số 52P5 - 9288 đến Siêu thị A thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua hàng hóa. Sau khi chọn 02 cái áo, D đi đến khu bán hàng tự chọn của siêu thị thì nảy sinh ý định trộm tài sản tại đây đem về nhà sử dụng. Sau đó, D lấy trộm 01 dao inox cán gỗ DAO-9-18 cm; 01 dao thái inox cán đen ABS-T-35 cm và 01 dụng cụ khui rượu inox TN009 cất giấu vào trong người và túi quần. Ngay sau đó, D đi đến quầy tính tiền 02 cái áo, riêng 02 dao và 01 đồ khui rượu D cất giấu trong người nhưng không lấy ra để tính tiền. Sau khi thanh toán tiền 02 cái áo xong, D đi qua cổng từ của siêu thị thì bị cổng từ báo động. Lúc này, bảo vệ siêu thị kiểm tra trong người D thì phát hiện D giấu 02 dao sau lưng quần, 01 dụng cụ khui rượu bằng inox trong túi quần nên lực lượng bảo vệ siêu thị đưa D đến Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm việc. Ngày 03/5/2017, Công an phường C chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố T có Bản kết luận định giá số 86 kết luận: 01 dao inox cán gỗ DAO-9-18cm trị giá 186.800 đồng; 01 dao thái inox cán đen ABS-T-35cm trị giá 160.000 đồng; 01 dụng cụ khui rượu inox TN009 trị giá 21.600 đồng. Tổng cộng 368.400 (ba trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/5/2018, bị cáo Trần Văn D làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn D bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trần Văn D là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi tài sản cho bị hại; bị cáo phạm tội

nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 02 tháng tù đến 03 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn D lập ngày 31 tháng 5 năm 2018 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/4/2017, bị cáo Trần Văn D đến Siêu thị A thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua hàng hóa. Tại đây, bị cáo D đã lấy trộm 01 dao inox cán gỗ DAO-9-18 cm; 01 dao thái inox cán đen ABS-T-35 cm và 01 dụng cụ khui rượu inox TN009 cất giấu vào trong người và túi quần; khi đi qua cổng từ của siêu thị thì bị cổng từ báo động nên lực lượng bảo vệ siêu thị đến kiểm tra, phát hiện và đưa bị cáo D đến Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm việc. Bị cáo D đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 368.400 đồng nhưng bị cáo đang có tiền sự vào năm 2016, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên lần trộm cắp tài sản này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo D nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của siêu thị là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo D đã bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn D, xét thấy: Bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào

tháng 12 năm 2016; chưa hết thời gian xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn D, xét thấy: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo còn có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo như: Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế, tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị không lớn (368.400 đồng). Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không nghiêm trọng nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nghiêm khắc.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm có một số thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm, cụ thể:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố H là nguyên đơn dân sự là không đúng với quy định tại Điều 63 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong vụ án này, Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố H không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố H tham gia tố tụng với tư cách là bị hại theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 mới đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo; đồng thời đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm cũng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là không phù hợp vì bị cáo đã lấy tài sản cất giấu vào trong người nên thiệt hại đã xảy ra.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Văn D không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T; | 2 |
| - VKSND thành phố T; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố T; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Công an thành phố T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 2 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn

